**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN THÁI THỤY**
**TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2020/HSST
Ngày: 23/12/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

*Các Hội thẩm nhân dân* : Ông Ngô Văn Sang và bà Phạm Hồng Thiêm.

***-Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:***

Bà : Trần Thị Tình - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2020/TLST – HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2020/QĐXXST ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo**:**

**Vũ Văn T1**, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2001

Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện V, tỉnh B

Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn N, sinh năm 1966 con bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1972 đều trú tại thôn B, xã H, huyện V, tỉnh B, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 12/12, hiện đang là sinh viên. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Hòa An, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

**Bị hại:** Ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1959 (Đã chết)

Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện V, tỉnh B

**Người đại diện hợp pháp của bị hại.**

1. Bà: Vũ Thị Y, sinh năm 1961. (là vợ ông Viên)

2. Chị: Nguyễn Thị N, sinh năm 1981. (là con ông Viên)

3. Anh: Nguyễn Văn D, sinh năm 1986. (là con ông Viên)

Đều cư trú tại: thôn T, xã H, huyện V, tỉnh B

4. Chị: Nguyễn Thị A, sinh năm 1982 (là con ông Viên)

Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh B

(Anh D, chị N, chị A vắng mặt có văn bản ủy quyền cho bà Yến)

**Người đại diện theo ủy quyền:** Bà Vũ Thị Y (Có mặt)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Cháu: Lưu Đức T3, sinh ngày 21/01/2004

**Người đại diện hợp pháp của cháu Tiến**: Anh Lưu Đức D, sinh năm 1976

Đều cư trú tại: thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh B.

(Cháu Tiến, anh Dũng vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 35 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2020, Vũ Văn T1 điều khiển xe đạp điện mang biển kiểm soát MĐ6-104.38, chở sau là anh Lưu Đức T3 (cả hai có đội mũ bảo hiểm) đi trên quốc lộ 37B, hướng từ xã X đến xã T, khi đến thôn S, xã H, huyện V, tỉnh B, thấy xe sắp hết điện nên T1 tắt đèn chiếu sáng của xe để tiết kiệm điện. T1 đi bên phải, đúng phần đường, trời tối do không bật đèn xe nên khi phát hiện ông Nguyễn Văn V đi bộ ngược chiều cách xe của T1 khoảng 02 mét, T1 đánh tay lái sang bên trái nhưng do khoảng cách quá gần nên tay lái xe bên phải của T1 đã va vào người ông V, làm ông V, T1 và T3 cùng ngã ra đường, ông V bị thương vùng đầu được đưa đi cấp cứu, đến ngày 24/6/2020 ông V tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 138/PY/PC09 ngày 08/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Ông Nguyễn Văn V bị đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ, chảy máu não. Nạn nhân chết do chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 93/CT- VKSTT ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Vũ Văn T1 về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ " theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

***Tại phiên tòa:***

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền - Bà Vũ Thị Y trình bày: Sau khi xảy ra tại nạn làm ông V chết, bị cáo và gia đình đã đến động viên, thăm hỏi, phúng viếng, bị cáo đã bồi thường cho gia đình tổng số tiền bao gồm chi phí mai táng, tiền tổn thất về tinh thần là 31.000.000 đồng, gia đình bà đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo T1 phải bồi thường gì thêm, bà đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo tại địa phương.

Luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn T1 phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; ghi nhận sự tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả giữa bị cáo và đại diện của người bị hại, không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dan huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người đâị diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã xác định. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản quản lý vật chứng, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Khoảng 20 giờ 50 phút, ngày 23/6/2019, Vũ Văn T1 điều khiển xe máy điện mang biển kiểm soát MĐ6-104.38, chở theo sau là anh Lưu Đức T3 đi trên quốc lộ 37B, hướng từ xã X đến xã T, khi đến thôn S, xã D, huyện V, tỉnh B, T1 đi bên phải, đúng phần đường, trời tối nhưng T1 không bật đèn xe nên khi phát hiện ông Nguyễn Văn V đi bộ ngược chiều cách xe của Tài khoảng 02 mét, Tài đánh tay lái sang bên trái  nhưng do khoảng cách quá gần nên tay lái xe bên phải của Tài đã va vào người ông V, làm ông V ngã xuống đường, ông V được đưa đi cấp cứu sau đó đã tử vong do chấn thương sọ não.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định về trật tự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ, đó là nguyên nhân gây tai nạn giao thông, hậu quả làm ông V chết. Bị cáo là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, khi tham gia giao thông phải tuân thủ Luật giao thông đường bộ. Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Văn T1 đã vi phạm khoản 23 Điều 8, điểm e khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ nên đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

**Điều 8. Luật giao thông đường bộ: Các hành vi bị nghiêm cấm**

*23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ*

**Điều 30. Luật giao thông đường bộ: Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy.**

*3. Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy không được thực hiện các hành vi sau đây*

*e. Hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông*

**Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**

*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc  phạt tù từ 01 năm  đến 05 năm*

*a) Làm chết người*

*5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm .*

[5]. Xét về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ. Do đó cần phải quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho hành vi phạm tội của bị cáo. tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, bị hại là ông Viên cũng có một phần lỗi là đi bộ sai làn đường. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6]. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo hiện tại đang là sinh viên nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trong qúa trình điều tra, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này. (Bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình bị hại số tiền là 31.000.000 đồng).

[8]. Cơ quan điều tra đã quản lý chiếc xe đạp điện mang biển kiểm soát MĐ6-104.38 do Tài điều khiển, trong quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của cháu Lưu Đức T3, cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng giấy tờ đăng ký xe cho cháu T3 là đúng quy định của pháp luật

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

**1.Tuyên bố**:

Bị cáo Vũ Văn T1 phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

**2. Về hình phạt**:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 50, điểm b, s khoản 1và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T1 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện V, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thì UBND cấp xã trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho UBND cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

**3. Về trách nhiệm dân sự:**

Căn cứ Điều 584, 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự

Ghi nhận thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị bại về phần trách nhiệm dân sự. (Bị cáo đã bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 31.000.000 đồng)

**4. Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án

Bị cáo Vũ Văn T1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

**5. Về quyền kháng cáo bản án:**

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người đại

diện hợp pháp của của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận**
- *VKSND huyện Thái Thụy*
- *VKSND tỉnh Thái Bình*
- *Chi cục THA huyện Thái Thụy*
- *TAND tỉnh Thái Bình*
- *Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại*
- *Người đại diện theo ủy quyền*
- *Lưu hồ sơ*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thế Tương**